

SỐ 744

PHẬT THUYẾT TRỪ KHỦNG TAI HOẠN KINH

Hán dịch: Đời Tần, Sa-môn Thích Thánh Kiên.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật cùng với bốn bộ chúng đệ tử du hóa ở tinh xá Trúc lâm, thuộc thành Vương xá thuyết giảng về diệu pháp tối thượng.

Bấy giờ, nước Tỳ-xá-ly bị hung khí, dịch bệnh lan tràn mạnh mẽ như lửa cháy hừng hực gây nên cảnh chết chóc vô số, không chỗ quay về, không còn cách cứu chữa. Quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, Bà-la-môn, tập hợp luận bàn: “Đất nước gặp tai họa phải chăng do yêu tà phá hoại, dịch hỏa thiêu cháy, chết chóc vô số phải bàn luận thế nào, tìm phương pháp gì để trừ tai họa?”

Bà-la-môn tấu trình:

–Nên lập đàn chẩn cúng tế ở các cửa thành.

Có người bàn:

–Nên lập đàn cúng tế lớn ở đầu các ngã tư đường trong thành để tống khứ các độc khí.

Hoặc có người nói:

–Nên dùng ngựa trắng, lạc đà trắng, trâu trắng, dê trắng, gà trắng, chó trắng... tất cả phải đủ số một trăm con để cúng tế nhằm trấn áp, giải trừ và tống khứ tai họa này đi.

Lúc ấy, ở trong chúng hội có trưởng giả Tài Minh, giữ gìn năm giới cấm của Phật, thực hành mười điều thiện, là vị Ưu-bà-tắc đã chứng đến bậc Tu-đà-hoàn, kiến nghị:

–Xin nghe lời tôi nói: “Đất nước gặp tai họa chết chóc vô số. Theo như lời các ông bàn: Giết hại sinh vật để cứu mạng sống đâu được như thế! Bởi vì đời trước làm việc bất thiện, nay mới gặp tai ách này. Vậy phải dùng phương cách: Lấy thiện trừ ác thì vĩnh viễn không còn chịu khổ nữa. Nếu như ngược lại, làm hại để cầu an thì suốt đời chịu khổ, không có lúc nào thoát khỏi.

Bấy giờ chúng hội hỏi Tài Minh phải làm bằng cách nào?

Tài Minh đáp:

–Ở đời có Đấng Tôn Sư làm Thầy của trời, người trong ba ngàn thế giới, thương yêu chúng sinh che chở tất cả, được xưng danh hiệu là Phật, vượt thoát ba cõi. Nếu có thể thỉnh Ngài quang lâm đến nước ta thì tai họa này có thể giải trừ.

Đại chúng nghe nói đều đồng ý với kiến nghị ấy, ai cũng khen hay.

Tài Minh lại nói:

–Trong vô số kiếp, Đức Phật đã tu sáu pháp Ba-la-mật: Bố thí vô hạn như quốc thành, tài bảo, voi, ngựa, xe cộ, dầu, mắt, tủy, não, thân thể, vợ, con; Trì giới, Nhẫn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, mỗi lần sinh ra là tự rèn luyện mình không thể tính kể được; vì mong cầu Phật đạo không vì thân mình, chỉ vì chúng sinh cứu tế nguy ách, tiêu trừ các tai họa sinh, già, bệnh, chết và các khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nay đã thành Phật, Đức Phật thuận theo bản nguyện cứu tế khắp nơi, trao thuốc cam lồ tiêu trừ các tai họa khổ độc của chúng sinh trong đời nay, đời sau được an ổn lâu dài.

Chúng hội đều nói:

–Như ông đã nói thật là điều rất vui mừng.

Đức Phật ở tại thành Vương xá, vua A-xà-thế cùng nước ấy đều hiềm nghi, đâu muốn thỉnh Phật đi đến nơi này?

Hoặc có người nói:

–Phải thỉnh Phật đến.

Lúc ấy, Tài Minh nói:

–Đức Phật xuất hiện ở đời cứu khổ cho chúng sinh giống như hư không, không có chướng ngại, vậy ai có thể ngăn cản? Lại giống như ánh sáng mặt trời nuôi dưỡng mầm sống của vạn vật. Đức Phật thương xót, nước nào gặp phải tai ách quyết chắc sẽ đến không có nghi ngờ. Tuy nhiên, phải sai sứ giả hiến cúng trân bảo, dùng lời nói hòa nhã đến chỗ vua A-xà-thế. Đặc biệt người ấy phải y quy Phật, tuy tâm hiềm nghi nhưng bỏ mạng sống thì đau khổ nên phải tin sứ, trọng hiền, hiến dâng châu báu, nói lời nhu nhuyễn thì mọi việc đều bình yên. Từ xưa đến nay, nước láng giềng bất hòa trở lại xâm lăng, đều nhờ sứ giả sáng suốt đem châu báu hiến cúng, dùng lời nói từ tốn, kính nhường mà được hòa giải. Mọi người đều cùng bàn luận, suy nghĩ xem ai đảm nhiệm làm sứ giả?

Bấy giờ, trong đại chúng, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ đều đồng ý nói:

–Chỉ có thiện nam, trưởng giả Tài Minh là đệ tử Phật có thể làm sứ giả đi thỉnh Phật. Vì sao? Vì ở trước chúng hội, ông đã đưa ra sáng kiến bàn luận thỉnh Phật.

Họ liền bảo Tài Minh:

–Chỉ có ông mới có thể đi đến nước Vương xá bàn luận với vua, cầu thỉnh Phật đến.

Bấy giờ, Tài Minh lãnh lấy sứ mạng lên đường. Lúc ấy, đại chúng đều trở về chỗ ngôi hưởng về phía Phật, chấp tay quỳ lạy, năm vóc sát đất đảnh lễ Thế Tôn, rồi bảo Tài Minh:

–Phật Thiên Trung Thiên Từ, Bi, Hỷ, Xả gia hộ cho chúng sinh. Xin Phật thương xót, đất nước đang gặp tai họa lớn, bệnh tật chết chóc, như lửa cháy dữ dội ở đồng trống thiêu cháy cỏ cây. Khắp nơi đang gặp nguy hiểm, may mắn thay gặp Đức Thế Tôn, như tối tăm cầu ánh sáng, lạnh gặp ánh mặt trời, khát nóng uống nước mát, bệnh tật gặp thầy thuốc hay, như người mê tìm cầu đạo. Nguyện xin Đức Thế Tôn rủ lòng thương cứu độ, trao pháp cam lồ cứu sống muôn loài.

Bấy giờ, Tài Minh vâng lệnh làm sứ giả đến La-duyệt-kỳ, vượt qua các nẻo đường đến thành Vương xá. Đến nơi, Tài Minh nhờ người dâng thư. Nhà vua xuất hiện, Tài Minh thưa:

–Tâu đại vương! Khanh phụng mệnh làm sứ giả đến nước này, trước đây vì bất hòa có nhiều sự hiềm khích nên trước tiên đến đây mong trừ bỏ sự bất hòa để cho muôn dân đều được yên ổn. Đức Phật xuất hiện ở đời với lòng Từ bi bao trùm khắp tất cả. Đất nước chúng tôi đang có tai họa lớn, do đó Khanh phụng mệnh đến thỉnh Phật. Xin nguyện đại vương khuyên Phật quang lâm đến nước hèn này cứu lấy tai nạn, trông mong

ngài giúp đỡ.

Nhà vua im lặng suy nghĩ: “Ta muốn giữ Đức Phật ở lại không đi khỏi nước ta, không có lý nào như vậy, chẳng phải dựa vào sức ta mà có thể ngăn cản được. Đức Phật đem tâm Đại bi bao trùm khắp mười phương, xem sự thương, ghét đều bình đẳng, dùng sự cứu độ làm sự nghiệp, vì thế nên không thể giữ ở lại được.” Do vậy, vua liền bảo Tài Minh:

–Khanh có thể đến chỗ Phật trình bày vận mệnh của đất nước mình.

Lúc ấy, Tài Minh tạ từ rồi đi đến tinh xá Trúc lâm gặp Phật. Vừa đến nơi, ông cúi đầu đánh lễ, năm vóc sát đất, đi vòng quanh bên phải ba vòng, quỳ gối chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ nước Tỳ-xá-ly đều hướng đến lễ Phật, xin nguyện Đấng Thiên Trung Thiên rải lòng Từ bi khắp cho chúng sinh đều được cứu độ. Đất nước chúng con gặp phải tai ách, xin nguyện Thế Tôn từ bi, thương xót phóng quang cứu độ chúng sinh thoát khỏi tai ách.

Đức Phật im lặng nhận lời.

Tài Minh thấy Đức Phật nhận lời thỉnh cầu hoan hỷ vô cùng.

Bấy giờ, các vị thiện thần, trời, rồng, quỷ thần ở thành Vương xá biết Đức Phật nhận lời thỉnh cầu sẽ đến nước kia, đều rất xao động, đau buồn không vui, liền hiện thân khắp chốn bảo vua A-xà-thế:

–Vì sao đại vương an nhiên không sầu? Không bao lâu nữa chúng ta sẽ lìa xa Phật giống như trẻ nhỏ mất cha, mất mẹ, giống như đi trên đường trống mênh mông mất hết nước uống, ví như giá rét mất hết xiêm y. Nay Đức Phật ra đi, đất nước mất chỗ cậy nhờ cũng giống như vậy.

Vua nghe các vị thần giáng xuống nói lời này rồi, lòng rất đau xót, sầu khổ vô cùng nên im lặng suy nghĩ: “Chúng sinh ngu muội, tâm tánh ô trược. Nay lìa xa Thế Tôn, làm sao lại có được trí tuệ sáng suốt, mài giũa tâm tánh thuần thiện thanh cao, ai sẽ giải tỏa các phiền não, lầm lỗi? Nghiệp đời trước đã gây tạo, ai chỉ dạy diệt trừ? Tất cả chúng sinh, xem thường tội lỗi. Chúng ta từ lâu đã ở trong lao ngục sinh tử, đóng bít cửa ngõ, ai sẽ dùng chìa khóa chánh pháp mở lao ngục sinh tử? Chúng ta đã phủ đầy lớp bụi bặm phiền não như sức nóng của mặt trời rang nướng thì làm sao lại được giáo pháp mát mẽ, thuần túy như minh châu của Đức Thế Tôn soi sáng, để tiêu trừ ngọn lửa đang bốc cháy.” Vua liền ra lệnh chuẩn bị xa giá, đi đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, đi vòng quanh bên phải ba vòng rồi lui về chỗ ngồi. Lúc ấy, Đức Phật thuyết pháp để giáo hóa nhà vua. Đức Phật nói về ba giai đoạn: Ban đầu, ở giữa và sau cùng đều là thánh thiện. Nhờ vậy, ba nghiệp thân, miệng, ý của nhà vua trở nên thanh tịnh vi diệu, tâm vô cùng hoan hỷ nên chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nước Tỳ-xá-ly sai sứ giả thỉnh Phật, Thế Tôn đã nhận lời đến đó, lòng con rất đau buồn, không có cách gì giữ Thế Tôn lại. Xin Thế Tôn rủ lòng thương xót nhận lời thỉnh cầu của kẻ hèn này ở lại trong cung ba tháng.

Phật bảo:

–Chúng sinh đau khổ đáng thương, nếu ở đây ba tháng thì lúc nào sẽ cứu khổ cùng khắp cho chúng sinh? Đã vô số kiếp, ta chịu khổ để cầu đạo là vì các chúng sinh. Nguyện cầu thành Phật, dùng thuốc cam lồ ban cho chúng sinh, nay nguyện đã thành. Ví như có người điều chế thuốc hay muốn cứu chữa mọi bệnh tật. Nhưng khi gặp phải người bệnh lại làm trái bản nguyện, không chịu cho thuốc tức chẳng phải lương y. Nếu

bên bờ sông, thấy người bị trôi, mà không cứu vớt thì chẳng phải hiền nhân. Nếu ở đồng trống thấy người lạc đường, không chỉ dẫn đường thì chẳng phải người hiền. Ta dùng đại Bi thương xót tất cả chúng sinh nên du hóa khắp các nước, huyện, ấp, thôn, xóm để cứu chúng sinh đau khổ, trao thuốc cam lồ làm cho người không nường tựa thì được nường tựa, người không quy y thì được quy y.

Nhà vua lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót nhận lời ở lại hai tháng.

Đức Phật vẫn không nhận lời.

Nhà vua lại quỳ gối chấp tay, rơi lệ, tha thiết cầu khẩn bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Mạng người khó bảo tồn, giống như thắp đèn ngoài đồng trống, gặp gió vô thường chốc lát liền tắt. Nay cách xa Phật, thì lúc nào chúng con sẽ được chiêm ngưỡng tôn nhan. Hạnh phúc thay cho chúng con xin Ngài hứa ở lại hai tháng.

Đức Phật không nhận lời.

Nhà vua liền lay xuống dưới chân Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn mở lòng đại Từ bi cùng với chúng đệ tử hứa ở lại một tháng.

Đức Thế Tôn không đành lòng, liền nhận lời.

Vua liền đứng dậy, vui lòng cung kính đi nhiễu Phật ba vòng rồi đánh lễ tạ từ. Trở về cung, nhà vua ra lệnh nhà bếp làm đủ trăm món thức ăn thơm ngon hảo hạng, hương vị ít có. Trong cung luôn bố thí tràng phan, bảo cái, lụa là năm màu, giường ghế bảy báu, đồ nằm mềm mại, quét dọn sửa soạn, dùng nước hương rưới trên mặt đất, hoàn tất mọi việc. Sáng sớm ngày mai đúng giờ, nhà vua đến chánh điện đánh lễ Đức Thế Tôn, xông hương quỳ lay bạch Phật:

–Xin Đấng Thiên Trung Thiên biết thời, nguyện cùng đại chúng xoay chuyển thân quang đến trong cung dùng bữa cơm thô sơ.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo các đệ tử đắp y ôm bát đến nơi vua thỉnh. Khi Phật và Thánh chúng vừa mới đến, nhà vua ra tận ngoài cửa cung với hương hoa âm nhạc nghênh đón Phật cùng Thánh chúng vào đứng chỗ ngồi. Vua tự dâng nước và trăm món thức ăn thơm ngon tinh khiết, khắp đại chúng đều bình đẳng như nhau. Ngày ngày cúng dường các thứ cần dùng ăn uống, đồ nằm, thuốc men, nhà vua ra lệnh cho ngoài cung sửa sang đường sá, trồng bảy hàng cây từ đường lộ cho đến sông nước, sắm sửa màn che, giường nằm, tòa ngồi đều được trang trí cờ, lọng giống như con đường ở cõi trời, lại làm năm trăm lọng bằng bảy báu.

Nước Tỳ-xá-ly nghe Phật sắp đến cũng san bằng các đường, trồng bảy hàng cây, dùng màn che trên giường tòa. Quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ đều theo đại chúng đi sang Vương xá nghênh đón Phật.

Một tháng đã qua, Đức Phật cùng Thánh chúng ra khỏi cung lên đường. Vua cùng dân chúng dùng hương hoa tung rải cúng dường Phật. Hoa rải phủ khắp mặt đất. Đại chúng vân tập như nước mùa thu mênh mông giữa biển cả. Nhà vua đem ngọc minh nguyệt, lọng bảy báu dâng lên cúng dường che mát Thế Tôn. Đức Phật cùng đại chúng theo hướng mà đi đến bên bờ sông, vua cúng dường Phật năm trăm lọng bảy báu. Long vương ở biển cũng cúng dường Phật năm trăm lọng bảy báu. Các loài rồng cũng đều cúng dường Phật năm trăm lọng bảy báu. Lúc ấy, trời Đế Thích cũng dẫn chúng chư Thiên cúng dường Phật năm trăm lọng bảy báu. Dân chúng Tỳ-xá-ly nghênh đón Phật với đồ trang sức rất đẹp đẽ: Ngựa xanh, xe xanh, lọng xanh, phướn xanh, đồ trang sức

đều xanh; ngựa đỏ, xe đỏ... đồ trang sức đều đỏ; ngựa vàng, xe vàng... đồ trang sức đều vàng; ngựa trắng, xe trắng... đồ trang sức đều trắng; ngựa đen, xe đen... đồ trang sức đều đen. Các màu sắc rất đặc biệt nối tiếp nhau vô số. Nhìn thấy từ xa, Đức Phật bảo các đệ tử:

Muốn biết Thiên đế du hành thì xem oai nghi như vậy.

Nước Tỳ-xá-ly đem năm trăm lọng bảy báu đến chỗ Phật để nghênh đón. Khi đến nơi, họ liền bạch Phật:

–Phật Thiên Trung Thiên dùng lọng bảy báu che mát thế gian. Xin Thế Tôn nhận vật cúng dường này.

Đức Phật nhận lấy rồi lưu lại một cái.

Lúc ấy, đại chúng thắc mắc không hiểu đời trước Thế Tôn hành thiện tích đức gì mà này được phước báu này? Rộng biển, rộng sông, trời Đao-lợi, nước Tỳ-xá-ly, vua La-duyệt-kỳ đều cúng dường lọng bảy báu cùng lúc đến vân tập? Và lại không hiểu vì sao Đức Phật lưu lại một cái lọng bảy báu?

Biết chúng hoài nghi, Tôn giả A-nan quỳ gối chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại chúng đều hoài nghi: “Hôm nay do đâu mà có hai ngàn năm trăm lọng bảy báu cùng lúc đem đến cúng dường Thế Tôn? Là do phước báu làm việc thiện ở đời trước chăng? Hay là do phước đức hiện tại?” Xin nguyện Thế Tôn giải quyết lòng nghi cho đại chúng.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan! Hãy lắng lòng nghe! Bây giờ Thế Tôn sẽ giải quyết sự thắc mắc của đại chúng.

Vô số kiếp về quá khứ có Chuyển luân thánh vương tên là Ma Điều làm chủ bốn cõi. Vua có ngàn người con và bảy báu luôn theo bên mình. Người con út thấy lọng bảy báu hầu bên vua, trở về hỏi mẹ:

–Lúc nào con sẽ được lọng bảy báu hầu bên mình?

Mẹ đáp:

–Này hài nhi, trong ngàn người con của vua, con là người nhỏ nhất. Nếu không có đại vương thì thái tử thừa tự. Nếu thái tử băng hà thì người kế tiếp sẽ thừa tự, lần lượt một ngàn người nối dõi như vậy, đến lúc con già yếu cũng chưa mong được lọng bảy báu.

Lại hỏi:

–Không có mong được lọng bảy báu chăng? Con nghe chết rồi hình hài sẽ hư hoại song phước nghiệp đời trước luôn theo mình nên lòng rất lo sợ. Tuy nhiên con người sinh ra ở đời tất phải có chết. Vậy xin mẹ cho phép con xuất gia học đạo.

Người mẹ rất thương con nên không muốn làm trái ý nguyện của con, liền bảo:

–Mẹ cho phép con xuất gia nhưng với một điều kiện: Sau khi thành đạo rồi, con phải trở về thăm mẹ.

Đáp:

–Con xin vâng theo lời mẹ, lúc thành đạo con sẽ trở về.

Người con đi vào rừng rậm, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, ở chỗ thanh vắng tu hành, tinh tấn không lười biếng, dứt hết phiền não thành bậc Duyên giác. Sau đó, vị này du hành các nước, huyện, ấp, thôn, xóm, cứu độ chúng sinh, gieo trồng căn lành, chợt nhớ lời mẹ dạy, liền bay lên hư không giống như chim nhận chúa, trở về nước mình vào cung gặp mẹ. Khi ấy, mọi người lớn, nhỏ trong cung thấy thần thông của đạo sĩ đều rất vui mừng. Tám vạn bốn ngàn thể nữ ở cung vua thỉnh ngài ở lại. Đạo sĩ nhân từ không

làm trái sự thỉnh cầu, liền nhận lời của họ. Các thể nữ làm nhà tranh ở vườn sau cung rồi ở trong đó, đem cung điện cúng dường cùng với y phục, giường nệm, thuốc thang cần dùng và sớm tối lễ bái.

Tất cả thế gian, trai tráng rồi cũng già đi, khỏe mạnh rồi cũng bệnh tật, sinh đều phải chết. Lúc ấy, ở vườn cung vua, Bích-chi-phật xả bỏ thân mạng. Các thể nữ trong cung dùng củi, dầu, hương, hoa để trà tỳ, làm lễ cúng dường, thâu lấy xá-lợi, xây tháp, sớm tối lễ bái và thường xuyên đốt đèn xông hương.

Bấy giờ, Đại thiên vương tuần du khắp bốn cõi trở về đến sau vườn thấy có tháp này liền quay lại hỏi cận thần:

–Do đâu có tháp này?

Thế nữ đáp:

–Đây là người con nhỏ nhất của Thánh vương xuất gia học đạo, viên tịch ở đây nên xây tháp này.

Nhà vua hỏi:

–Là con của ai? Vì sao xuất gia?

Liền gọi người mẹ đến rồi hỏi:

–Là con của ái khanh?

Đáp:

–Tâu đại vương! Đúng là con của thần thiếp.

–Vì sao xuất gia học đạo?

–Trước đây, hài nhi thấy đại vương đi tuần du liền về hỏi: “Lọng báu của phụ vương không biết lúc nào con có được nó.” Thần thiếp trả lời: “Thái tử là người nối dõi, thừa tự Thánh vương, lần lượt truyền qua một ngàn người kế vị. Đến lúc con già yếu cũng không có hy vọng được lọng báu.” Hài nhi thưa với thần thiếp: “Đau buồn thay, con rất sợ chết, xin mẹ cho con xuất gia.” Thiếp liền cho phép. Đến khi thành đạo, thần thiếp và mọi người thỉnh ở trong cung cúng dường đến lúc qua đời mới xây tháp này.

Nhà vua hỏi:

–Vì lọng báu nên hài nhi xuất gia hành đạo?

Đáp:

–Tâu đại vương! Đúng vậy.

Nhà vua thương xót người con mình không có được lọng báu nên xuất gia học đạo đến lúc mạng chung. Lúc sống, không có được lọng báu nên nay vua liền dùng lọng báu đem che trên tháp. Do đó, nhà vua phát nguyện: “Nay đem lọng báu này che tháp bậc đấng đạo, do phước báu ấy nguyện thành Phật đạo cứu độ chúng sinh thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết. Nhà vua lo sợ, khi biết rõ thế gian vô thường, không sao thoát khỏi cái chết. Nên liền lập thái tử kế tự. Vua bỏ lại bốn cõi nước, bảy báu, ngàn người con, tám vạn bốn ngàn hậu cung thể nữ rồi cạo bỏ râu tóc, làm bậc Sa-môn, ở chỗ thanh vắng học đạo, tu bốn tịnh hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả. Nhờ vậy, sau khi băng hà, nhà vua được sinh lên cõi trời.

Bấy giờ, Đức Phật bảo đại chúng:

–Ý các ông nghĩ sao? Vị vua ấy là người khác chăng? Vị vua ấy không phải người nào khác mà chính là thân ta hiện nay. Lúc ấy, ta dùng một cái lọng báu che trên tháp bậc Duyên giác. Do phước báu này bây giờ được làm Chuyển luân vương. Trong vô số kiếp được làm Thiên vương hơn hết thế gian, thọ phước vô lượng. Nhờ phước của một cái lọng còn lại Ta được làm Chuyển luân vương trong hai ngàn năm trăm năm và làm

chủ bốn châu thiên hạ.

A-nan lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Thế Tôn không thọ nhận một cái lọng báu?

Phật bảo:

–Do trong một đời ta được phước báu làm Chuyển luân vương cho nên xả bỏ một cái lọng báu. Nhờ phước báu bố thí này nên đời sau những người đệ tử, học sĩ, học nữ, nghe pháp của ta đều được đầy đủ y phục, ẩm thực, giường nệm, thuốc thang.

Quá khứ chư Phật, lúc pháp diệt tận có người học đạo nào hoặc vì sợ hãi, hoặc vì nghèo khó không được học đạo trong thời mạt pháp, mạt thế đó thì nên ở trong giáo pháp của ta xuất gia học đạo, mặc pháp phục, tôn xưng Đức Phật làm Thầy. Những người nuôi dưỡng vợ con này còn được người đời cúng dường hưởng nữa là người tinh tấn tu tập, phụng trì cấm giới, giữ gìn tịnh hạnh cho đến lúc pháp của ta diệt tận mà không được cúng dường chăng?

Khi ấy, vua nước La-duyệt-kỳ truyền lệnh cho dân chúng làm cầu trên sông để Đức Phật và Thánh chúng vượt cầu sang sông.

Vua nước Tỳ-xá-ly cũng làm cầu muốn Phật đi qua.

Các loài rồng ở dưới nước theo thứ tự nối đuôi nhau làm thành cầu, thỉnh Phật qua sông.

Bấy giờ, Đức Phật suy nghĩ: “Nếu ta sang sông bằng chiếc cầu của nước La-duyệt-kỳ làm thì sợ nước Tỳ-xá-ly và các loài rồng buồn lòng; nếu Ta sang sông bằng chiếc cầu của nước Tỳ-xá-ly làm thì sợ vua A-xà-thế và các loài rồng buồn lòng. Nếu đi qua bằng cầu rồng thì sợ hai vua đều buồn.” Đức Phật lại suy nghĩ: “Nay Ta sẽ phân thân làm cho ba chiếc cầu đều có Phật đi qua.”

Đức Phật bước sang cầu. Vua A-xà-thế cùng với muôn ức chúng sinh tùy tùng đều dùng hương hoa, trân bảo, âm nhạc cúng dường Đức Phật và Thánh chúng. Vua cùng các quần thần và tất cả đại chúng nhiều đến muôn ức đều đánh lễ Phật, năm vóc sát đất, sám hối lỗi lầm, bùi ngùi tiễn Phật.

Đức Phật hiện thân thông làm cho ở trên hai chiếc cầu của vua Tỳ-xá-ly và của loài rồng đều có Phật cùng Thánh chúng, trời, rồng, quỷ thần vượt qua sông. Vua nước Vương xá, vua Tỳ-xá-ly và các loài rồng đều tự thấy trên chiếc cầu mình làm có Đức Phật cùng đại chúng đi qua. Mọi người đều không biết được Đức Phật lại ở trên chiếc cầu khác chỉ thấy Phật lên cầu mình sang sông.

Đức Phật vừa sang đến bờ bên kia liền thấy trong thân của tám vạn bốn ngàn ngạ quỷ bốc ra khói lửa. Bấy giờ, trong chúng có vị chưa đắc đạo thấy ngọn lửa này đều khiếp hãi: “Lửa gì mà dữ dội vậy? Giống như một núi lửa.” Họ thấy ngọn lửa lớn này, có người đến gần lửa, có người tránh xa lửa. Tôn giả A-nan biết được tâm niệm của mọi người liền quỳ gối, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bạch Thiên Trung Thiên, chí tôn chí kính! Từ cõi trời cho đến thế gian, Thế Tôn là bậc tôn quý nhất, tất cả chúng sinh thấy ngọn lửa này đều rất sợ hãi. Đây là lửa gì? Xin Phật nói rõ những ngọn lửa này cho chúng sinh biết.

Phật bảo A-nan:

–Những loài ngạ quỷ này, đời trước không gặp Phật, không nghe Pháp, không gặp Tỳ-kheo Tăng cũng không biết thế gian có tội, phước nên sinh làm ngạ quỷ.

Bởi vậy, nay gặp Thế Tôn chúng đều vội chạy đến lạy sát xuống đất, quỳ gối, chấp tay bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Phật Thiên Trung Thiên! Đấng chí tôn chí kính trong thế gian này. Phật thương yêu tất cả chúng sinh từ lớn chí bé, thậm chí ngay cả loài côn trùng. Phật là bậc cha mẹ của tất cả chúng sinh. Nay con đọa làm ngạ quỷ, xin Phật độ thoát cho con, vì con cũng như tất cả các loài chúng sinh khác.

Đức Phật biết rõ nghiệp đời trước ngạ quỷ đã gieo trồng nhưng vì tất cả chúng sinh nên hỏi ngạ quỷ:

–Đời trước người đã làm gì mà nay đọa vào loài ngạ quỷ?

Ngạ quỷ thưa:

–Trước đây, tuy con gặp Phật nhưng không biết có Phật, tuy gặp Pháp mà không biết có Pháp, tuy gặp Tỳ-kheo Tăng mà không biết có Tỳ-kheo Tăng. Con cũng không tạo phước và bảo người khác đừng làm phước con thường nói: “Làm phước có được phước gì? Không làm phước mắc phải tội gì?” Thấy người khác làm phước, con thường cười chê. Ngược lại, thấy ai tạo tội, con thường sinh tâm vui mừng.

Phật hỏi ngạ quỷ:

–Từ khi sinh làm ngạ quỷ đến nay đã trải qua bao nhiêu trăm năm?

Ngạ quỷ đáp:

–Con sinh trong loài ngạ quỷ đã bảy vạn năm.

Phật hỏi ngạ quỷ:

–Sống trong bảy vạn năm, người ăn uống những gì? Và làm gì để ăn uống?

Ngạ quỷ thưa:

–Đời trước, con đã gieo trồng việc ác nên nay gặp được ít nước liền không thấy được. Con đến sông ngòi, biển cả, thì bị quỷ thần, rồng, La-sát đuổi đi và nói: “Đời trước người làm việc ác, nay vì sao đến gần sông, biển này?” Dù gặp lúc rồng phun mưa khắp trời đất, nước mưa vừa được thấm trên thân thì thành sỏi, đá, cát nóng. Hoặc gặp hầm lửa liền bị rơi vào.

Phật hỏi ngạ quỷ:

–Trong bảy vạn năm, thức ăn uống từ đâu đem đến?

Ngạ quỷ đáp:

–Hoặc có cha mẹ bà con ở đời gọi tên chúng con: Kẻ có tạo phước liền được một ít thức ăn, còn kẻ không tạo phước thì không được ăn uống.

Ngạ quỷ chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xưa nay con đói khát, cúi xin Đức Phật Thiên Trung Thiên thương xót tất cả chúng sinh, bây giờ ban cho ngạ quỷ một ít thức ăn uống.

Phật bảo A-nan lấy bát múc nước đem cho ngạ quỷ. A-nan liền cầm bát múc nước đem cho ngạ quỷ.

Ngạ quỷ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Một bát nước này không no đủ cho một người huống chi chúng con có đủ tám vạn bốn ngàn.

Phật liền bảo ngạ quỷ:

–Tám vạn bốn ngàn ngạ quỷ hãy đem bát nước ấy thành tâm dâng cúng Đức Phật cùng các đệ tử.

Tám vạn bốn ngàn ngạ quỷ liền nhận lấy bát nước quỳ xuống dâng cúng và cùng nhau thưa:

–Do đời trước con không bố thí nên phải sinh vào loài ngạ quỷ. Nay con không có gì chỉ đem bát nước này dâng cúng Đức Phật và các đệ tử, khiến cho ngạ quỷ chúng con

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhờ công đức này mà được xa lìa ba đường ác, đời sau sinh ra được gặp Thế Tôn.

Nga quý dâng nước cho Tôn giả A-nan, A-nan dâng nước lên Đức Phật. Đức Phật thưởng thức một hớp rồi chuyển sang cho một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử, mỗi vị đều thưởng thức một hớp. Khi ấy, Đức Phật bảo nga quý:

–Bây giờ, các người có thể đi vào sông, biển để uống nước và tắm rửa.

Tuy nhiên khi các nga quý đến thì loài rồng và quỷ thần đều ngăn cản, không cho uống nước và tắm rửa. Đức Phật hỏi các quỷ thần và loài rồng:

–Nước nhiều vô cực, vì sao luyến tiếc?

Loài rồng và quỷ thần thưa:

–Chúng con không tiếc nước này, chỉ vì nga quý không sạch.

Phật bảo:

–Từ vô số kiếp đến nay, các người cũng đã làm thân nga quý. Nước thì nhiều vô cực mà các người luyến tiếc nên đời sau phải làm thân này. Bọn chúng do keo kiệt nên sinh làm nga quý.

Loài rồng cùng quỷ thần nghe lời Phật dạy đều trở về biển cho phép các nga quý tự do uống nước tắm rửa. Nga quý uống nước no đủ, tắm rửa xong trở về đi vòng quanh Phật ba vòng rồi đánh lễ, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Phật là Bạc Tôn Sư biết rõ quá khứ và tương lai. Vậy cúi xin Phật bảo cho chúng con biết, khi nào chúng con mới thoát khỏi thân nga quý này?

Phật dạy:

–Đời sau, lúc Phật Di-lặc xuất hiện, con người sống đến tám vạn bốn ngàn năm, sau khi mạng sống đã tận, các nga quý này nhờ cúng dường một bát nước nên được làm thân người, đều đắc quả A-la-hán.

Đại chúng nghe Đức Phật dạy về công đức của người bố thí đều đắc đạo chánh chân. Tất cả nga quý đi vòng quanh Đức Phật ba vòng, đánh lễ rồi lui ra.

Vua cùng quần thần, trưởng giả, cư sĩ và vô số dân chúng nước Tỳ-xá-ly đánh lễ dưới chân Phật, năm vóc sát đất xin quy y Tam bảo rồi dùng hương hoa, âm nhạc, bảo cái, tràng phan nghênh đón Phật. Những người ấy rải hoa phủ khắp mặt đất. Ngày ngày họ đều đi đến cung thành để cúng dường Đức Phật cùng Thánh chúng. Khi ấy trời, rồng, quỷ thần cũng đều đi đến cửa thành. Phật dùng tay phước tướng kim sắc chạm vào chốt cửa thành, dùng tám loại tiếng Phạm âm thanh tịnh mà nói kệ:

*Tất cả loài chúng sinh
Ở trong cõi giới này
Đi, đứng trên mặt đất
Và ở trong hư không
Từ bi với chúng sinh
Khiến chúng được an lạc
Ngày đêm thường tinh tấn
Phụng hành các thiện pháp.*

Đức Phật nói kệ xong, sáu cõi đều chấn động mạnh. Phật liền đi vào thành. Quỷ thần trên không trung bay lên hư không rồi giải tán. Quỷ thần ở mặt đất, tranh nhau vượt thành ra ngoài. Lúc ấy, trong thành các thứ bất tịnh, ô uế ẩn xuống mặt đất. Hầm hố, sông ngòi, các chỗ cao thấp đều bằng phẳng. Người đui được thấy, kẻ điếc được nghe, người câm nói được, người què đi được, người điên được tỉnh táo, người bệnh được lành

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

manh. Các loài súc vật như voi, ngựa, bò,... đều trở nên thương yêu lẫn nhau. Các loại nhạc cụ không đánh tự vang âm thanh hòa hợp. Các thứ chuỗi ngọc của phụ nữ chạm nhau vang lên âm thanh vi diệu. Các loại bình, lọ tự nhiên phát ra âm thanh nhu nhuyễn, hài hòa, diễn pháp âm vi diệu. Cửa báu ẩn trong mặt đất tự nhiên xuất hiện. Tất cả chúng sinh giống như gặp thời nóng khát được nước mát mẻ, tắm rửa, uống nước, an ổn nghỉ ngơi. Cũng như vậy, tất cả các bệnh tật trong thành đều được thoát khỏi.

Phật cùng đại chúng đi ra ngoài thành rủ lòng đại bi muốn cho chúng sinh được sự ủng hộ lớn liền đi vòng quanh thành, qua mỗi cửa thành đều chú nguyện, diễn thuyết diệu pháp, trừ diệt tai ách đạt được sự an lành, trừ diệt tai hoạn, bệnh dịch cả nước đều được bình an.

Bấy giờ, Tài Minh đánh lễ dưới chân Phật rồi quỳ gối chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn rủ lòng Từ bi vì tất cả chúng sinh, sáng ngày mai cùng với đại chúng quang lâm đến nhà con dùng bữa cơm đạm bạc.

Đức Phật im lặng nhận lời. Tài Minh vô cùng vui mừng, đi quanh bên phải ba vòng đánh lễ Phật rồi lui ra. Sau khi trở về nhà, ông bày biện trăm món ăn nước uống thơm ngon, tinh khiết, sắc đẹp, vị ngon. Trong nhà được trang trí lọng lụa, tràng phan, giường, tòa đẹp đẽ, rải nước hương trên mặt đất, đốt trầm, tung hoa, bày biện để cúng dường. Tài Minh liền đến chỗ Đức Phật, xông hương quỳ gối thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đã đến giờ xin Thế Tôn giáng thân quang lâm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dạy các đệ tử đắp y, ôm bát đi đến nhà trưởng giả Tài Minh thọ thực. Đến nơi, Tài Minh cung kính đón rước, rải hương hoa, tấu nhạc thỉnh Phật vào nhà. Đức Phật cùng Thánh chúng theo thứ tự vào chỗ ngồi.

Lúc ấy, Tài Minh cầm bình vàng, cúi mình dâng nước rửa rồi tự tay dâng cúng thức ăn theo thứ tự trên dưới đều bình đẳng. Sau khi Đức Tôn Sư và Tăng chúng thọ thực xong, Tài Minh lại bưng nước ra cho chư vị tráng bát và uống rồi ông chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn rủ lòng Từ bi nhận lời thỉnh cầu ở lại nhà con thọ thực ba ngày nữa.

Đức Phật im lặng nhận lời.

Lúc ấy Tài Minh cúng dường Phật và chúng Tăng các món ăn thơm ngon, tinh khiết như ngày đầu. Bốn ngày đã trôi qua, Tài Minh đem tám dạ kim sắc giá trị mười vạn tiền dâng cúng Thế Tôn, dùng tám dạ giá trị chín tiền vạn dâng cúng thượng tọa kế tiếp, lần lượt như vậy cho đến vị nhỏ nhất được dâng cúng tám dạ giá trị một vạn.

Phu nhân trưởng giả liền đứng dậy đánh lễ, quỳ gối, chấp tay bạch Phật:

–Xin nguyện Đấng Thiên Trung Thiên Từ bi thương xót chúng sinh, lưu lại thân quang nhận lời thỉnh cầu của tiện nữ ở đây thêm bốn ngày.

Đức Phật im lặng nhận lời.

Phu nhân cúng dường các món ăn thơm ngon, tinh khiết từ ngày đầu cho đến ngày cuối đều như nhau. Trải qua bốn ngày, lại dùng tám dạ giá trị mười vạn tiền dâng cúng Thế Tôn, kế đến là tám dạ chín vạn, vị nhỏ nhất được dâng cúng tám dạ giá trị một vạn.

Khi ấy, con của Tài Minh đi đến chỗ Phật, quỳ gối, chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã nhận lời cha mẹ con ở lại thọ thực mỗi vị bốn ngày, xin Thế Tôn rủ lòng Từ bi thương xót nhận lời thỉnh cầu của con ở lại bốn ngày.

Đức Phật cũng nhận lời.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trong bốn ngày, con của trưởng giả cung kính cúng dường các món ăn hảo hạng. Giống như cha mẹ, người con dùng tám dạ giá trị mười vạn dâng cúng Thế Tôn, vị kế tiếp được cúng tám dạ giá trị chín vạn, vị nhỏ nhất được dâng cúng tám dạ giá trị một vạn.

Vợ của người con lại quỳ gối bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã mở rộng lòng Từ bi thọ nhận sự cúng dường của cha mẹ chồng và chồng con. Xin Thế Tôn cũng chấp nhận cho con được cúng dường bốn ngày như vậy.

Đức Phật cũng nhận lời.

Con dâu trưởng giả cũng bày biện các món ăn hảo hạng như trước cho đến bốn ngày, cũng dùng tám dạ kim sắc giá trị mười vạn tiền dâng cúng Đức Phật, vị kế tiếp được cúng tám dạ giá trị chín vạn tiền, vị nhỏ nhất được dâng cúng tám dạ giá trị một vạn.

Cúng dường xong, cả nhà từ lớn đến nhỏ đều ngồi trước Đức Phật lãnh thọ lời dạy bảo. Đức Phật trùng tuyên, diễn giảng về bốn Đế (*Khổ, Tập, Diệt, Đạo*) và tám Thánh đạo khiến cho cả nhà, đoạn trừ phiền não và hai mươi hai kết sử và đều chứng quả Tu-đà-hoàn.

Nhà vua, đại thần, trưởng giả, cư sĩ cùng toàn thể dân chúng nước Tỳ-xá-ly đều suy nghĩ: “Đức Phật đến nước này chỉ vì một gia đình Tài Minh chăng?” Do đó họ sinh tâm bực bội liền dùng các phương tiện voi, ngựa, xe... hoặc đi bộ đến nhà Tài Minh. Đến nơi họ muốn xông thẳng vào nhà để gặp Thế Tôn. Lúc ấy, dân chúng hô hào, âm thanh vang dội. Đức Phật biết rõ sự việc mà vẫn cố hỏi A-nan:

–Bên ngoài vì sao ồn náo?

A-nan thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vua Tỳ-xá-ly cùng đại thần, trưởng giả và mọi người từ trẻ đến già ở trong nước đều buồn lòng vì Đức Thế Tôn đến nước này, Tài Minh thỉnh Thế Tôn ở mãi nhà ông ta đến mười sáu ngày, ngoài ra chẳng ở nhà nào khác. Do đó họ buồn giận nên tập trung đến đây muốn gặp Thế Tôn.

Phật bảo:

–A-nan! Ông ra ngoài an ủi mọi người: “Chớ có buồn giận, muốn gặp Thế Tôn thì xin mời vào.”

A-nan vâng lệnh đi ra ngoài an ủi họ rồi mời tất cả vào nhà.

Nhà vua, đại thần cùng mọi người nghe lời Phật chỉ dạy, dứt sạch tâm buồn giận như mưa lâu thấm ướt đất, liền vào gặp Phật, năm vóc gieo xuống đất, đánh lễ dưới chân Phật. Đại chúng nhiều vô số, nhà của trưởng giả không dung chứa hết nên phải đứng bên ngoài. Vì lòng Từ bi thương xót họ, Đức Phật hóa nhà Tài Minh làm bằng lưu ly thông suốt trong ngoài đều được nhìn thấy.

Lúc ấy, Tài Minh sắp đặt giường tòa trải đệm dệt bằng lông, soạn đủ các món thức ăn: Ông lấy thủy tinh, lưu ly và các thứ báu bằng vàng, bạc dùng làm đồ dùng.

Đại chúng ăn xong, Tài Minh thưa:

–Phật và các khách quý vất vả đến đây, con nguyện dâng cúng bữa cơm đạm bạc và các vật dụng giường tòa...

Bấy giờ, đại chúng ai nấy đều kính ngạc và cùng khen ngợi trưởng giả Tài Minh có danh tiếng thật không hổ danh, có phước tương xứng, mở hội bố thí, dâng cúng vật báu cùng khắp. Cửa báu trong nhà nhiều vô số kể. Bốn bộ đệ tử cùng đại chúng đều

thắc mắc trong lòng: “Không biết trưởng giả Tài Minh đã có công đức gì mà thỉnh Phật cùng đại chúng để cúng dường đến mười sáu ngày và còn dâng hiến cho vua, quan, dân chúng khắp cả một nước đều được vật báu và thức ăn ngon lành. Đó là do phước đời trước hay là đức đời nay?”

Tôn giả A-nan biết được tâm thắc mắc của chúng hội liền đứng dậy, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trưởng giả Tài Minh đã gieo trồng đức gì ở trong ruộng phước nào? Gặp được bậc minh sư nào để thọ nhận lời giáo huấn mà ngày nay được phước báu như bóng theo hình, giàu có vô cùng, tâm sáng suốt, hạnh thanh tịnh như nước cam lồ? Xin nguyện Thế Tôn giảng thuyết về hạnh nguyện ấy để trừ sạch lòng nghi của hội chúng.

Đức Phật bảo A-nan và đại chúng:

–Các ông hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, nay ta sẽ giải trừ lòng nghi của các ông.

Xưa kia, có một thành tên là Ba-la-nại. Cách thành này không xa có một ngọn núi tên là Tiên cư (*nơi của các bậc Thánh nhân*). Ao nước, rừng cây, hoa quả trong núi ấy xanh tươi, mát mẻ vô cùng, gặp lúc có Phật thì Phật cùng các đệ tử ở trong đó. Gặp thời không có Phật thì Duyên giác ở trong núi đó. Nếu không có Duyên giác thì thần tiên ngoại đạo ở trong đó. Ban đầu không có ai ở nên núi ấy gọi là Tiên cư.

Bấy giờ, có bậc Duyên giác đang ở trong núi. Sáng sớm thức dậy, đánh răng, rửa mặt, tắm rửa mặc y ôm bát ra khỏi núi đi khát thực. Trên đường đi chưa đến xóm làng, vị Duyên giác gặp phải trận mưa gió lớn. Cách đường không xa, có vườn cây ăn trái của triều đình. Trong vườn cây có người coi giữ. Bấy giờ, đạo sĩ trông thấy khói liền đi đến vườn cây, nói với người chủ vườn rằng mình đi giữa đường gặp phải mưa gió, xin phép được vào nhà để xin lửa hong y. Người giữ vườn liền mời vào, lấy củi đốt lửa để ngai hong y. Y khô, thân thể ấm áp, mưa gió đã tạnh, ngai liền đắp y muốn đi thì người giữ vườn hỏi:

–Thưa đạo sĩ! Ngài muốn đến đâu?

Đáp:

–Tất cả chúng sinh đều nhờ cơm áo để nuôi thân mạng. Ta ở nhà học đạo tự đi khát thực để sinh sống. Nếu không được thức ăn thì thân thể suy yếu các căn không định, không thể tư duy về đạo.

Quan giữ vườn thưa:

–Nhà con nghèo khó, ăn uống thô sơ đạm bạc. Nếu ngài chịu thọ nhận thì xin ngài ở lại đây chớ đi đâu nữa.

Vị Duyên giác đáp:

–Người học đạo xin ăn không đấm trước vào hương sắc, mùi vị chỉ dùng để nuôi thân mạng mà thôi. Nếu tướng công đã hứa cúng dường thức ăn thì tôi xin ở lại.

Lúc đó, quan giữ vườn liền trở về nhà lấy thức ăn. Đến nhà, liền hỏi vợ:

–Cơm nước đã soạn xong chưa?

Đáp:

–Đã xong rồi.

Theo tục lệ trong nước của ông, mỗi khi dùng bữa, người ta thường phân thức ăn riêng dù là vợ chồng trong một nhà.

Do vậy, quan giữ vườn bảo vợ:

–Hãy đem phần ăn của ta đến đây. Hôm nay ta gặp một người khách quý. Ta

muốn đem thức ăn này cúng cho ông ta.

Người vợ nói:

–Chàng là nam tử, làm việc cực nhọc, chịu đựng mưa nắng. Nếu như chàng không ăn thì không thể làm việc. Thiếp là phận đàn bà, ở nhà nhàn hạ nên có thể đem phần ăn của thiếp đến cho người khách kia.

Người con trai của ông ta lại nói:

–Cha mẹ tuổi đã già nên cứ ăn phần cơm của mình, còn phần cơm của con thì đem cho khách.

Người con dâu nói:

–Cha mẹ và chồng con đã hứa cho khách phần cơm. Con còn trẻ khỏe, chịu đựng được sự đói khát, xin lấy phần cơm của con đem cho khách dùng.

Quan giữ vườn liền nói:

–Các người đều có tâm tốt muốn bố thí. Vậy chúng ta có thể sốt bớt phần cơm của từng người thì đủ để người khách dùng.

Sốt lấy phần cơm xong, ông ta lại nghĩ: “Y phục của đạo sĩ kia đã bị rách.” Do đó ông hỏi vợ:

–Trong nhà có còn tấm y nào lành không?

Đáp:

–Trong nhà chỉ có một tấm y, phòng khi có khách để tiếp đón. Nếu đem cúng dường thì không còn tấm y nào nữa.

Ông ta liền nói:

–Do đời trước chẳng chịu bố thí nên đời nay chúng ta phải sống nghèo khổ không sung sướng bằng người. Nếu đời nay không biết bố thí thì lúc nào mới thoát khỏi cảnh bần cùng hạ tiện để được giàu sang. Phải biết cơm áo tự nhiên có được là đều do phước bố thí đời trước. Bởi thế ngày nay tiếp tục bố thí không có ngừng nghỉ. Hơn nữa, ta cũng không dùng tấm y đó để tiếp đón khách nữa.

Ông liền sửa sang y phục, đem cơm và tấm dạ ra. Cả nhà cùng đi đến chỗ đạo sĩ dâng cơm cúng dường. Đạo sĩ dùng xong, súc miệng, rửa bát sạch sẽ. Bốn người dâng y cúng dường Duyên giác. Nhận y xong, Duyên giác không thuyết pháp giáo hóa mà hiện thần thông làm cho mọi người an vui tỉnh thức, làm cho họ phát đạo tâm, rồi dạy bảo quan giữ vườn:

–Nhờ việc cúng dường đạo sĩ với tâm kiên cường dũng mãnh nên ông có thể phát nguyện rộng lớn.

Nói xong Duyên giác vụt lên không trung ngồi kết già, đi kinh hành, hiện hình Duyên giác khắp cả hư không rồi hiện các thứ thần biến, trên thân xuất ra nước, lửa; nước không dập tắt lửa, lửa không vượt qua nước. Làm đủ các việc biến hóa như vậy xong rồi nương theo hư không bay trở về núi Tiên cư.

Cả nhà quan giữ vườn đều hoan hỷ vui mừng, chấp tay làm lễ, tha thiết cầu nguyện, lay sát xuống đất phát nguyện sâu rộng:

–Hôm nay, con đem phẩm vật bố thí đạo sĩ thần thánh, mong nhờ phước báu này mà được lia ba đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nguyện sinh ra chỗ nào thường được gặp nhau, trời người đều được an vui, giàu có, đạo lực sáng suốt, được tiếp nhận vị cam lồ của bậc Thánh minh sư, hoặc gặp được bậc Minh sư có thần đức thù thắng.

Bấy giờ, Phật bảo đại chúng:

–Quan giữ vườn thời ấy, tức là Tài Minh. Vợ, dâu, con trai đều là những người

này. Lúc ấy, họ một lòng tôn kính cúng dường Duyên giác. Từ đó đến nay, trải qua chín mươi mốt kiếp, họ không sinh vào ba đường ác, được phước báo lớn trong cõi trời và thế gian, gia đình đoàn tụ không hề lìa nhau. Thuở đó, họ phát thệ nguyện: “Nguyện được vị cam lồ, đắc đạo giải thoát, gặp được minh sư”. Nhờ vậy, cho nên hôm nay được gặp ta, thông hiểu tất cả và được pháp cam lồ vô hạn lượng như gặp minh sư đời trước.

Bấy giờ, đại chúng nghe Phật tuyên thuyết về công đức báo ứng đều rất hoan hỷ, tâm vui vẻ, ý thanh tịnh, xin quy y Tam bảo: Phật, Pháp, Thánh chúng dứt trừ phiền não hoặc thọ trì năm giới, hoặc xuất gia học đạo.

Lúc ấy trong hội chúng có bốn ngàn người chứng đắc các quả vị Đạo thích, Vãng lai, Bất hoàn, Vô trước. Vô số người, phát tâm Đại thừa, không còn thoái lui nữa.

Bấy giờ, Thế Tôn ra khỏi nhà ông ta, tất cả đại chúng đánh lễ rồi lui ra. Phật cùng đại chúng đi đến tinh xá vườn cây của Nại nữ. Nại nữ nghe Phật cùng đại chúng đi đến vườn cây của mình nên rất vui mừng liền chuẩn bị xa giá cùng với người hầu đi đến vườn cây để diện kiến Phật. Đến nơi, đi ra khỏi xe báu như mây nổi sấm, cô ta vội bước vào vườn. Phục sức dung mạo của cô gái này đẹp đẽ lộng lẫy như chúa nữ ở cõi trời Cát-lợi, chư Thiên trong vườn đều quay lại nhìn.

Đức Phật thấy sự việc như vậy cho là ma sai đến phá hoại tịnh giới, định tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến nên liền dùng tiếng Phạm âm bảo các Sa-môn:

–Cô gái chủ vườn cây nài đi đến, các ông phải tự kiểm thúc tâm ý, cầm cung tinh tấn, cài sẵn mũi tên trí tuệ, mặc áo giáp thiền định, ngồi xe cấm giới chiến đấu với phiền não.

Các ông phải xét kỹ sự luống dối của nữ nhân như mạ một lớp vàng mỏng trên da, như ruồi nặng che kín sự dơ dáy nhờ xương tủy nối liền với da thịt máu mủ; mắt chảy nước ghèn, thân thể chảy mồ hôi không được lau sạch.

Lại suy nghĩ: “Quán thân người nữ do ý mê hoặc sắc dục tạo nên. Quán sát bộ xương do gân nối lại với nhau nhờ vào máu thịt được che đậy bởi y phục, được trang sức bởi lụa là đủ màu. Giống như người họa sĩ dùng bùn đất dơ dáy đắp lên tượng thân hình người nữ rồi tô vẽ đủ màu sắc (*cũng như vậy*).”

Phải nên hết lòng suy nghĩ để trừ diệt tâm dâm dục. Người muốn học đạo trước tiên phải điều phục tâm ý, sau đó mới được an lạc; nếu trước hết không biết điều phục tâm ý thì sau ăn năn không kịp, giống như bầy ngựa lâm trận phải mất mạng. Nguyện và ý trái nhau quyết chắc không được giải thoát. Cũng như người nhìn thấy sắc, tâm bị mê hoặc: Vô thường cho là thường, khổ nghĩ là vui, vô ngã chấp là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh.

Người có tuệ giác đã hiểu rõ vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh nên thoát khỏi nạn sinh tử.

Đức Phật dạy các đệ tử phải cùng nhau thọ trì, nhất tâm phụng hành.

Nại nữ thấy Phật cũng như mặt trời ra khỏi đám mây mù, hào quang chiếu soi, cô ta liền phát tâm thanh tịnh, năm vốc gieo sát đất, đánh lễ dưới chân Phật rồi ngồi sang một bên. Đức Phật dạy cô ta:

–Người nữ tâm ý buông lung hoặc đắm trước năm dục lạc. Người có thể chế ngự tâm, quay đầu đến chỗ Phật, thọ nhận diệu pháp. Các ông là nam tử sao chẳng bỏ bớt phiền thọ nhận giáo pháp. Đây không phải là việc kỳ lạ.

Người nữ yếu ớt bị lưới trần phiền bao quanh, không nhận biết được pháp trọng yếu; tất cả thế gian, khổ, không, vô thường không thể nương tựa. Mạnh khỏe bị bệnh

dần dần yếu đi, già rồi mất hết nhan sắc, chết cướp đi mạng sống, nguy hiểm xâm chiếm sự an ổn. Muốn xa lìa các hoạn nạn ấy phải chuyên tinh thọ trì giáo pháp, siêng năng tu tập, mới tránh khỏi khổ nạn ấy.

Người nữ hay ganh ghét, thích làm điều ác, cũng rất ưa chuộng việc ân ái. Phàm làm người nữ thường không xa lìa hai sự việc này. Vì vậy, người nữ phải siêng năng phụng hành theo giáo pháp mới có thể xa lìa sự oán ghét, biệt ly ân ái, không còn gặp phải sinh, già, bệnh, chết, các khổ não đều diệt tận.

Dâm nữ nghe Phật chỉ dạy những việc xấu xa, ô uế của người nữ rồi, lòng rất hổ thẹn liền đứng dậy quỳ gối, chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn thương xót, cùng với Thánh chúng đến nhà con thọ thực.

Đức Phật im lặng nhận lời.

Lúc ấy, Nại nữ đánh lễ rồi lui ra. Cô ta về nhà sắm đủ trăm món thức ăn thơm ngon tinh khiết, giăng lọng treo phướn, sắp đặt giường tòa, rải nước hương trên mặt đất, xông hương, tung hoa rồi đến chỗ quỳ gối thỉnh Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đã đến giờ, xin thỉnh Phật cùng đại chúng thương xót quang lâm.

Đức Phật cùng đệ tử đáp y, ôm bát đến nhà Nại nữ. Cô dùng hương hoa, âm nhạc thỉnh Phật vào nhà. Phật cùng đại chúng theo thứ tự vào chỗ ngồi, rồi tự tay bưng nước, dâng thức ăn. Thọ thực, súc miệng xong, Đức Phật giảng dạy về phước báo của sự bố thí được trời người hoan hỷ. Phước báo đó chẳng bền lâu, khó tránh nguy hiểm, không thể nương tựa, chỉ có bốn Thánh đế, tám Thánh đạo mới đạt được an lạc lớn, mãi mãi không sầu lo, tâm luôn hoan hỷ, diệt trừ nghi ngờ, giải tỏa oán kết, đắc quả Tu-đà-hoàn.

Đại chúng thắc mắc không hiểu kiếp trước cô gái này tạo công đức gì mà nay được sinh ra với thân thể đoan chánh xinh đẹp cùng với vườn cây.

Biết được tâm nghi ngờ của đại chúng, Tôn giả A-nan quỳ gối bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại chúng ngồi ở đây đều thắc mắc “Cô gái này trước đây gieo trồng công đức gì, ở ruộng phước nào mà nay được gặp Thế Tôn, lãnh thọ giáo pháp vi diệu?”

Phật bảo A-nan:

–Đời quá khứ, vào thời Phật Ca-diếp, tuổi thọ của con người đến hai vạn tuổi. Lúc việc làm đã hoàn tất, Phật xả bỏ thân mạng. Bấy giờ, có vua Thiện Cảnh xây tháp bảy báu, cao một dặm để cúng dường xá-lợi. Tất cả chúng sinh đốt đèn, xông hương, lọng hoa đẹp để cúng dường buổi lễ. Có một nhóm người nữ muốn cúng dường tháp nên cùng nhau quét dọn đất trên tháp. Bấy giờ có phân chó làm ô uế đất tháp, có một người nữ dùng tay bốc phân bỏ đi. Lại có một người nữ thấy cô ta dùng tay bốc phân chó liền khạc nhổ, cười chê: “Tay người cầm đồ dơ không ai có thể gần gũi.”

Cô gái kia mắng lại: “Người xấu xa như người mới cầm dâm vật, còn tay ta dùng nước rửa liền được sạch sẽ.” Phật là Bạc Đạo Sư của trời người, luôn tôn trọng tâm ý của muôn loài. Cô gái dùng tay trừ sạch bất tịnh, rồi liền rửa tay đi nhiễu quanh tháp cầu nguyện: “Ngày nay con quét dọn tháp, dọn dẹp các thứ ô uế, nguyện cho con đời sau được trừ sạch mọi sự khổ nhọc, được thanh tịnh không như bản.”

Những người nữ quét dọn tháp thời ấy, nay chính là những người nữ đang ở trong hội này. Cô gái quét dọn tháp cầu nguyện dứt sạch mọi sự khổ nhọc, được tiếp nhận vị cam lồ đã dùng tay bốc bỏ phân chó, nay chính là Nại nữ. Lúc ấy, cô ta cầu nguyện sinh ra được thanh tịnh, không tiếp xúc với ô uế, do phước báo này nên thường được

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hóa sinh chứ không nường vào bào thai dơ dáy để sinh ra.

Lúc ấy, cô ta đã dùng một lời ác mắng người kia là dâm nữ nên nay mang danh là dâm nữ.

Đức Phật giảng rộng sự báo ứng về thiện ác, trời, người thế gian đều rất vui mừng. Chúng sinh trong ba đường ác lại được ăn uống, buồn rầu rơi lệ. Bấy giờ, hội chúng nghe lời Phật dạy đều quay về nương tựa Tam bảo: Phật, Pháp, Thánh chúng; diệt trừ ba nghiệp thân, miệng, ý; hành trì mười điều thiện, có vô số người đều ở nơi ba thừa, phát tâm Bồ-đề. Tất cả chúng sinh đều hoan hỷ, đi quanh Đức Phật ba vòng rồi làm lễ lui ra.

Bấy giờ Đức Thế Tôn quay trở về tịnh xá.

